TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Bản án số: 105/2021/HSST Ngày 21 - 7 - 2021	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thào A Páo.

2. Bà Lê Bích Thuận.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Thuận Châu tham gia phiên toà***: Ông Lường Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2021/TLST-HS ngày 30/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2021/QĐXXST-HS ngày 08/7/2021 đối với bị cáo:

Sùng Chờ V, tên gọi khác: Không; sinh năm 1958 tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Sùng Phá C (đã chết) và bà: Lầu Thị D (đã chết); bị cáo có vợ là Giàng Thị C, sinh năm 1960 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2002; Không tiền án, tiền sự; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 23/3/2021 đến nay, có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Ban Quản lý rừng đặc dụng - phòng hộ Thuận Châu, tỉnh Sơn La - Người đại diện: Ông Lò Văn C - Phó Giám đốc, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ban Chỉ huy quân sự xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La - Người đại diện: Ông Lường Văn N - Chỉ huy trưởng, có mặt.

- Người phiên dịch: Bà Thào Thị C, sinh năm 1984; nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu đất để canh tác nên khoảng 06 giờ ngày 11/01/2021 Sùng Chờ V, sinh 1958, trú tại bản C, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La một mình mang theo 01 con dao quắm của gia đình đến khu rừng thuộc Lô E, Khoảnh 2, Tiểu khu 247b thuộc địa phận xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La cách nhà Sùng Chờ V khoảng 50m với mục chặt phát cây để trồng cây sơn tra và cây đào, khi đến nơi Sùng Chở Và một mình dùng dao quắm mang theo để phát, chặt hạ cây rừng. Trong khoảng thời gian từ ngày 11/01/2021 đến ngày 14/01/2021 một mình Sùng Chơ Và đã phát, chặt hạ được khoảng 3.506m rừng; cụ thể ngày 11/01/2021 chặt phát từ 06 giờ sáng đến 11 giờ trưa; ngày 12/01/2021 phát từ 13 giờ chiều đến 17 giờ chiều; ngày 13/01/202 phát từ 13 giờ chiều đến 18 giờ chiều, ngày 14/01/2021 buổi sáng phát từ 06 giờ đến 11 giờ, buổi chiều phát từ 13 giờ đến 17 giờ 30 phút thì về nhà nghỉ. Đến ngày 15/01/2021 thì có Ban quản lý rừng phòng hộ - đặc dụng huyện Thuận Châu đến lập biên bản kiểm tra hiện trường. Đến ngày 29/01/2021 thì Hạt kiểm lâm huyện Thuận Châu phối hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, đo đạc diện tích mà Sùng Chờ V đã chặt phá là 3506 m^2 thuộc Lô E, Khoảnh 2, Tiểu khu 247b rừng đặc dụng thuộc địa bàn xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La Sùng Chờ V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Sau khi xảy ra vụ việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, đã tiến hành khám nghiệm hiện trường. Hiện trường và quá trình khám nghiệm như sau:

* Hiện trường chung:

Hiện trường xảy ra vụ chặt phá rừng đặc dụng tại Lô E, Khoảnh 2, Tiểu khu 247b thuộc xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Hướng Đông bắc giáp với rừng đặc dụng.

- Hướng Tây nam cách 50m là nhà ông Sùng Chờ V thuộc bản C, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La.

* Hiện trường cụ thể:

- Dùng máy GPS đo diện tích rừng bị chặt phá xác định được tổng diện tích là 3.506 m^2, các cây cối tại hiện trường bị chặt phá đổ ngổn ngang, tình trạng các cây bị chặt đều khô héo.

- Cây có đường dưới 10cm tổng số là 1105 cây mặt vết cắt nham nhở chiều từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong.

- Cây có đường kính là 17,5cm dài 5m, số lượng là 15 cây mặt vết cắt nham nhở chiều từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong.

- Cây có đường kính là 25cm dài 5m, số lượng là 03 cây mặt vết cắt nham nhở chiều từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong.

Cây bị chặt phát đã được cất gọn để tại hiện trường, xung quanh hiện trường có nhiều cây cối đang phát triển xanh tốt.

Thiệt hại về tài sản: Ngày 23/3/2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu đã trưng cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Châu định giá tài sản bị thiệt hại trong vụ án gồm: 15 gỗ cây vối thuốc có chiều dài 5m đường kính 17,5cm; 03 cây vối thuốc có chiều dài 5m đường kính 25cm; và 1105 cây vối thuốc đường kính dưới10cm. Tại Kết luận định giá tài sản số: 59 ngày 31/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Châu. Kết luận:

+ 15 cây gỗ loại cây vối thuốc (gỗ thường) có chiều dài 5m, đường kính 17,5cm có giá: 120.000 đồng x 15 cây = 1.800.000 đồng.

+ 03 cây gỗ loại cây vối thuốc (gỗ thường) có chiều dài 5m, đường kính 25cm có giá: 180.000 đồng x 03 cây = 540.000 đồng.

+ 1105 cây gỗ loại cây vối thuốc (gỗ thường) có chiều dài 5m, đường kính dưới 10cm có giá: 42.000 đồng x 1105 cây = 46.410.000 đồng.

Tổng cộng: 48.750.000 đồng.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 87/CT- VKS ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố bị cáo Sùng Chờ V về tội Hủy hoại rừng theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Sùng Chờ V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện Thuận Châu đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Hủy hoại rừng là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Sùng Chờ V phạm tội Hủy hoại rừng.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng Chờ V từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho Nhà nước giá trị lâm sản bị thiệt hại là 48.750.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 con dao quắm thu giữ của Sùng Chờ V.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Sùng Chờ V thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện của nguyên đơn dân sự có ý kiến: Yêu cầu bị cáo Sùng Chờ V phải bồi thường cho Nhà nước giá trị lâm sản bị thiệt hại là 48.750.000 đồng.

Người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có ý kiến: Yêu cầu bị cáo Sùng Chờ V khắc phục thiệt hại đối với diện tích rừng bị hủy hoại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Do thiếu đất canh tác nên trong khoảng thời gian từ ngày 11/01/2021 đến ngày 14/01/2021 Sùng Chờ V đã có hành vi dùng dao quắm một mình chặt phát 3.506 m^2 rừng đặc dụng tại Lô E, Khoảnh 2, Tiểu khu 247b thuộc địa phận xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; gây thiệt hại về lâm sản tổng trị giá là 48.750.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra, phù hợp với: Hồ sơ vụ việc về hành vi phá rừng đặc dụng trái pháp luật của Cơ quan Hạt kiểm lâm huyện Thuận Châu; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh khám nghiệm; Sơ đồ vị trí, khu vực đo vẽ phá rừng trái pháp luật; các Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử; Kết luận định giá tài sản số: 59 ngày 31/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Châu; lời khai của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Sùng Chờ V phạm tội Hủy hoại rừng theo quy định tại điểm g "Rừng đặc dụng có diện tích từ 3.000 mét

vuông (m^2); đến dưới 5.000 mét vuông (m^2)" khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

[3] Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý, bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường của Nhà nước, xâm phạm nghiêm trọng đến môi trường sinh thái, gây ra những hậu quả nghiêm trọng khác cho đời sống xã hội. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không biết chữ, là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức xã hội và nhận thức pháp luật thấp; là người cao tuổi, phạm tội do gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, hoàn cảnh kinh tế gia đình đặc biệt khó khăn, không có đủ đất canh tác là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Xét thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1, có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Do đó, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội; căn cứ khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm bồi thường cho Nhà nước: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho Nhà nước giá trị lâm sản bị thiệt hại là 48.750.000 đồng, được khấu trừ số tiền tự nguyện bồi thường cho Nhà nước đã nộp là 6.000.000 đồng theo các biên lai thu số AA/2016/0004400 ngày 21/6/2021, số AB/2016/0001259 ngày 19/7/2021 của

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho Nhà nước số tiền 42.750.000 đồng.

[6] Vật chứng vụ án:

Đối với 01 con dao quắm thu giữ của Sùng Chờ V là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng Chờ V.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Sùng Chờ V phạm tội: "Hủy hoại rừng".

Xử phạt bị cáo Sùng Chờ V 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/7/2021).

Giao bị cáo Sùng Chờ V cho Ủy ban nhân dân xã Co Mạ, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Sùng Chờ V có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Co Mạ, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm bồi thường cho Nhà nước: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Sùng Chờ V phải bồi thường cho Nhà nước giá trị lâm sản bị thiệt hại là 48.750.000 đồng (bốn mươi tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tự nguyện bồi thường cho Nhà nước đã nộp là

6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) theo các biên lai thu số AA/2016/0004400 ngày 21/6/2021, số AB/2016/0001259 ngày 19/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho Nhà nước số tiền 42.750.000 đồng (bốn mươi hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao quắm dài 68 cm, phần cán dài 30 cm, phần lưỡi dao dài 38 cm, rộng 4 cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/6/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

4. Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng Chờ V.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo Sùng Chờ V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đến vụ án có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hà